

*Bình Minh, ngày 10 tháng 6 năm 2022*

Số: 81/2022/QĐST- HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 215/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2021, giữa:

1. *Nguyên đơn*: Chị Đoàn Thị Á, sinh năm 1981. Nơi cư trú: Tổ 05, ấp A, xã B, thị xã C, tỉnh Vĩnh Long

2. *Bị đơn*: Anh Đặng Hoàng S, sinh năm 1978. Nơi cư trú: Tổ 05, ấp A, xã Mỹ Hòa, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

3.1. Bà Phan Thanh L, sinh năm: 1987

Địa chỉ: Ấp D, xã B, thị xã C, tỉnh Vĩnh Long.

3.2. Ông Nguyễn Anh T, sinh năm: 1976

Địa chỉ: 140/8C, khu phố Đ, phường E, thành phố F, tỉnh Bình Dương. Địa chỉ tạm trú: Tổ 10, ấp H, xã B, thị xã C, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của là bà Phan Thanh L và ông Nguyễn Anh T có ông Nguyễn Mạnh K, sinh năm: 1962. Nơi cư trú: Số 70/21, đường G, phường L, thành phố K, tỉnh Vĩnh Long (theo giấy ủy quyền lập ngày 17/01/2022).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Phan Thanh L và ông Nguyễn Anh T có Luật sư Nguyễn Quốc H – Trưởng Chi nhánh Công ty Luật TNHH Chấn Hoàng & Cộng sự tại Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 59 và Điều 62 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 6 năm 2022.

## **XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

1.1. Về phần đất: Ông Đặng Hoàng S thống nhất đồng ý giao cho bà Đoàn Thị Á được hưởng tài sản chung của vợ chồng phần đất tại chiết thửa số 255, tờ bản đồ số 18, số thứ tự thửa tách: 3, có diện tích  $736,1m^2$ , mục đích sử dụng: đất ở tại nông thôn:  $150m^2$ ; Đất trồng cây lâu năm:  $586,1m^2$ , Thời hạn sử dụng: Đất ở: Lâu dài; Đất trồng cây lâu: Đến ngày 30/6/2054, do ông Đặng Hoàng S đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đất tọa lạc tại ấp A, xã B, thị xã C, tỉnh Vĩnh Long.

(Đính kèm theo đo đạc chỉnh lý trích lục thửa đất ngày 30/10/2021 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã C, tỉnh Vĩnh Long)

Trên phần đất tại chiết thửa 255 có gắn 01 (Một) căn nhà vách ván, mái tol, cột đúc và cột cây ông Đặng Hoàng S thống nhất giao cho bà Đoàn Thị Á được quyền quản lý và sử dụng. Ông Đặng Hoàng S và bà Đoàn Thị Á không yêu cầu định giá, giá trị căn nhà. Nên không đặt ra xem xét để giải quyết.

1.2. Các tài sản khác như: Tài sản trong gia đình, nữ trang là 40 (Bốn mươi) chỉ vàng 18K và số tiền bồi thường mái che là 60.000.000đồng (Sáu mươi triệu đồng), ông Đặng Hoàng S và bà Đoàn Thị Á đã thống nhất thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.3. Về phần nợ: Ông Đặng Hoàng S và bà Đoàn Thị Á đã thống nhất thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Bà Đoàn Thị Á thống nhất đồng ý giao lại cho ông Đặng Hoàng S được hưởng số tiền là: 250.000.000đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày người được yêu cầu có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa tự nguyện thi hành án xong, thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Ngoài ra bà Đoàn Thị Á và ông Đặng Hoàng S còn thống nhất thỏa thuận như sau: Bà Đoàn Thị Á khi nào giao đủ số tiền 250.000.000đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng) cho ông Đặng Hoàng S, thì ông Đặng Hoàng S có nghĩa vụ giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại chiết thửa số 255, tờ bản đồ số 18, số thứ tự thửa tách: 3, có diện tích 736,1m<sup>2</sup>, mục đích sử dụng: đất ở tại nông thôn: 150m<sup>2</sup>; Đất trồng cây lâu năm: 586,1m<sup>2</sup>, Thời hạn sử dụng: Đất ở: Lâu dài; Đất trồng cây lâu: Đến ngày 30/6/2054, do ông Đặng Hoàng S đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đất tọa lạc tại ấp A, xã B, thị xã C, tỉnh Vĩnh Long cho bà Đoàn Thị Á làm thủ tục theo quy định pháp luật.

2. Ông Đặng Hoàng S và bà Đoàn Thị Á thống nhất tiếp tục thực hiện các hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Anh T và bà Phan Thanh L tại chiết 255, tờ bản đồ số 18 như sau:

2.1. Ông Đặng Hoàng S và bà Đoàn Thị Á thống nhất tiếp tục thực hiện hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Anh T, được lập và công chứng tại Văn phòng Công chứng Phan Ngọc K ngày 01/11/2021, số công chứng: 3743; Quyền số: 10/2021TP/CC-SCC/HĐGD. Phần đất tại chiết thửa 255, tờ bản đồ số 18, số thứ tự thửa tách: 2, diện tích 331,2m<sup>2</sup>, mục đích sử dụng: đất ở tại nông thôn: 70m<sup>2</sup>; Đất trồng cây lâu năm: 261,2m<sup>2</sup>. Thời hạn sử dụng: Đất ở: Lâu dài; Đất trồng cây lâu: Đến ngày 30/6/2054, do ông Đặng Hoàng S đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đất tọa lạc tại ấp A, xã B, thị xã C, tỉnh Vĩnh Long.

2.2. Ông Đặng Hoàng S và bà Đoàn Thị Á thống nhất tiếp tục thực hiện hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho bà Phan Thanh L, được lập và công chứng tại Văn phòng Công chứng Phan Ngọc K ngày 01/11/2021, số công chứng: 3742; Quyền số: 10/2021TP/CC-SCC/HĐGD. Phần đất tại chiết thửa 255, tờ bản đồ số 18, số thứ tự thửa tách: 1, diện tích 401,7m<sup>2</sup>, mục đích sử dụng: đất ở tại nông thôn: 80m<sup>2</sup>; Đất trồng cây lâu năm: 321,1m<sup>2</sup>. Thời hạn sử dụng: Đất ở: Lâu

dài; Đất trồng cây lâu: Đến ngày 30/6/2054, do ông Đặng Hoàng S đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đất tọa lạc tại ấp A, xã B, thị xã C, tỉnh Vĩnh Long.

(Đính kèm theo đo đạc chỉnh lý trích lục thửa đất ngày 30/10/2021 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã C, tỉnh Vĩnh Long).

Đề nghị ông Nguyễn Anh T và bà Phan Thanh L, làm thủ tục theo quy định của pháp luật.

### 3. Về án phí:

3.1. Bà Đoàn Thị Á phải chịu tiền án phí HN.ST về việc chia tài sản chung sau khi ly hôn là: 2.539.500đồng (Hai triệu năm trăm ba mươi tám ngàn năm trăm đồng). Được khấu trừ vào số tiền 5.068.000<sup>d</sup> mà bà Đoàn Thị Á đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0012355 ngày 01/12/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã C (5.068.000<sup>d</sup> – 2.539.500<sup>d</sup>). Nên bà Đoàn Thị Á được nhận lại số tiền chênh lệch là 2.528.500<sup>d</sup> tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã C.

3.2. Ông Đặng Hoàng S phải chịu tiền án phí HN.ST về việc chia tài sản chung sau khi ly hôn là: 6.250.000đồng (Sáu triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng).

3.3. Ông Nguyễn Anh T tự nguyện chịu án phí DS.ST là 150.000<sup>d</sup> (Một trăm năm mươi ngàn đồng). Được khấu trừ vào số tiền 300.000<sup>d</sup> mà ông Nguyễn Anh T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0012418 ngày 23/02/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã C (300.000<sup>d</sup> – 150.000<sup>d</sup>). Nên ông Nguyễn Anh T được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000<sup>d</sup> (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã C.

3.4. Bà Phan Thanh L tự nguyện chịu án phí DS.ST là 150.000<sup>d</sup> (Một trăm năm mươi ngàn đồng). Được khấu trừ vào số tiền 300.000<sup>d</sup> mà bà Phan Thanh L đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0012419 ngày 23/02/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã C (300.000<sup>d</sup> – 150.000<sup>d</sup>). Nên bà Phan Thanh L được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000<sup>d</sup> (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã C.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án

được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

**4.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long: 01;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh: 01;
- Chi cục Thi hành án DS thị xã Bình Minh: 01;
- UBND xã Mỹ Hòa, thị xã Bình Minh, Vĩnh Long;
- Đương sự: 02;
- Lưu hồ sơ vụ án: 04.

**Thẩm phán**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Tuyết Sương**